

Số: 281 /2023-CBTT

Tp.HCM, ngày 16 tháng 08 năm 2023

## CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM

1. Tên CTQLQ: **CTY CP QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ DRAGON CAPITAL VIỆT NAM**

- Tên Quỹ ETF niêm yết: **Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP**
- Mã chứng khoán: **FUEDCMID**
- Địa chỉ trụ sở chính: Lầu 15, Tòa nhà Mê Linh Point, 02 Ngô Đức Kế, Quận 1, TP. HCM
- Điện thoại: 028-3825 1488 Fax: 028-3825 1477
- Email: thaopham@dragoncapital.com Website: <https://dragoncapital.com.vn>

2. **Nội dung thông tin công bố:** Đỉnh chính chỉ tiêu giá trị thị trường cao nhất trong Báo cáo giá trị tài sản ròng tuần:

- Từ ngày 28/07/2023 đến ngày 03/08/2023; và
- Từ ngày 04/08/2023 đến ngày 10/08/2023.

Cụ thể như sau:

Mã chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Số liệu đã Công bố thông tin		Số liệu đỉnh chính	
		Kỳ báo cáo 10/08/2023	Kỳ báo cáo 03/08/2023	Kỳ báo cáo 10/08/2023	Kỳ báo cáo 03/08/2023
<b>II. Giá trị thị trường (giá đóng cửa cuối phiên giao dịch trong ngày báo cáo) của một chứng chỉ Quỹ:</b>					
II.5.1	Giá trị cao nhất (VND)/ Highest Value (VND)	10.070	10.070	10.570	10.570

\* Ngoài ra các thông tin khác không thay đổi

Lý do đỉnh chính: Do lỗi thao tác nghiệp vụ trong quá trình làm báo cáo của Ngân hàng giám sát Standard Chartered (Việt Nam).

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 16/08/2023 tại đường dẫn <https://dragoncapital.com.vn/> của quỹ ETF/công ty quản lý quỹ.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Tài liệu đính kèm:**

- Công văn đính chính của Ngân hàng giám sát
- Báo cáo giá trị tài sản ròng từ ngày 28/07/2023 đến ngày 03/08/2023 (đã sửa)
- Báo cáo giá trị tài sản ròng từ ngày 04/08/2023 đến ngày 10/08/2023 (đã sửa)

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY QLQ DRAGON CAPITAL VIỆT NAM**

**Người được ủy quyền công bố thông tin**

(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



**NGUYỄN MINH ĐĂNG KHÁNH**

**Giám đốc điều hành Nghiệp vụ hỗ trợ đầu tư**



15 tháng 08 năm 2023

2023-1508-04/SCBVL-FFVN

**Kính gửi:** Công ty Cổ phần Quản Lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam

**V/v:** Thực hiện gửi lại báo cáo phụ lục tuần của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP

Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) (“SCBVL”) xin gửi tới Công ty Cổ phần Quản Lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam (“Quý Công ty”) lời chào trân trọng và cảm ơn Quý Công ty đã tin tưởng sử dụng dịch vụ của chúng tôi.

Liên quan tới “Báo cáo về thay đổi giá trị tài sản ròng” cho tuần từ ngày 28 tháng 07 năm 2023 đến ngày 03 tháng 08 năm 2023 và tuần từ ngày 04 tháng 08 năm 2023 đến ngày 10 tháng 08 năm 2023 của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP (“Quỹ”) theo quy định tại Phụ lục XXIV, Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, SCBVL có công văn giải trình như sau:

Do lỗi nghiệp vụ trong quá trình thao tác, “Báo cáo về thay đổi giá trị tài sản ròng” cho tuần từ ngày 28 tháng 07 năm 2023 đến ngày 03 tháng 08 năm 2023 và tuần từ ngày 04 tháng 08 năm 2023 đến ngày 10 tháng 08 năm 2023 của Quỹ đã có thông tin chưa chính xác.

Ngày 15 tháng 08 năm 2023, ngay sau khi nhận được thông tin từ Quý Công ty thông báo về việc báo cáo trên chưa chính xác, SCBVL đã cập nhật lại thông tin cho “Báo cáo về thay đổi giá trị tài sản ròng” cho tuần từ ngày 28 tháng 07 năm 2023 đến ngày 03 tháng 08 năm 2023 và tuần từ ngày 04 tháng 08 năm 2023 đến ngày 10 tháng 08 năm 2023 của Quỹ và gửi tới Công ty Quản lý Quỹ vào ngày 15 tháng 08 năm 2023. Chi tiết về thông tin cần đính chính Quý Công ty vui lòng xem tại bảng dưới đây:

Mã chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Thông tin trước khi đính chính	Thông tin sau khi đính chính
5.1	Giá trị cao nhất (VND)/ Highest Value (VND)	10.070	10.570

Vì vậy, chúng tôi xin thông báo tới Quý Công ty để Quý Công ty thực hiện các nghĩa vụ tiếp theo về Công bố thông tin đối với Quỹ theo quy định.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn và mong tiếp tục nhận được sự hợp tác của Quý Công ty trong thời gian sắp tới.

Trân trọng,



Vũ Quang Phan

Phó phòng Dịch vụ Quản trị và Giám sát Quỹ

**Standard Chartered Bank (Vietnam) Limited**

Tầng 3, Tháp 1 và Tháp 2, Phòng CP1.L01 và Phòng CP2.L01, Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội



**BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG**  
**REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE**

<p><b>1 Tên Công ty quản lý quỹ:</b> Fund Management Company:</p> <p><b>2 Tên Ngân hàng giám sát:</b> Supervisory bank:</p> <p><b>3 Tên Quỹ:</b> Fund name:</p> <p><b>4 Kỳ báo cáo:</b> Reporting period:</p> <p><b>5 Ngày lập báo cáo:</b> Reporting Date:</p>	<p><b>Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam</b> Dragon Capital Vietfund Management Joint Stock Company</p> <p><b>Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam)</b> Standard Chartered Bank (Vietnam) Limited</p> <p><b>Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP</b> DCVFMVNMIDCAP ETF</p> <p><b>Từ ngày 28 tháng 07 đến ngày 03 tháng 08 năm 2023</b> From 28 Jul to 03 Aug 2023</p> <p><b>Ngày 04 tháng 08 năm 2023</b> 04 Aug 2023</p>
---	--

Đơn vị tính Currency: VND

STT No.	Chi tiêu Criteria	Mã số Code	Kỳ báo cáo This period 03/08/2023	Kỳ trước Last period 27/07/2023
<b>I</b>	<b>Giá trị tài sản ròng Net Asset Value</b>			
<b>1</b>	<b>Giá trị đầu kỳ Net Asset Value at the beginning of period</b>			
1.1	<i>của quỹ/ per Fund</i>		94,762,412,420	91,736,582,107
1.2	<i>của một lô chứng chỉ quỹ ETF/ per lot of Fund Certificate</i>		1,008,110,770	975,921,086
1.3	<i>của một chứng chỉ quỹ/ per Fund Certificate</i>		10,081.10	9,759.21
<b>2</b>	<b>Giá trị cuối kỳ Net Asset Value at the end of period</b>			
2.1	<i>của quỹ/ per Fund</i>		106,450,644,306	94,762,412,420
2.2	<i>của một lô chứng chỉ quỹ ETF/ per lot of Fund Certificate</i>		1,023,563,887	1,008,110,770
2.3	<i>của một chứng chỉ quỹ/ per Fund Certificate</i>		10,235.63	10,081.10
<b>3</b>	<b>Thay đổi giá trị tài sản ròng trong kỳ, trong đó: Change of Net Asset Value during period, in which:</b>			
3.1	<i>Thay đổi do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ Change of Net Asset Value due to the fund's investment activities during the period</i>		1,607,124,186	3,025,830,313
3.2	<i>Thay đổi do mua lại, phát hành thêm Chứng chỉ Quỹ trong kỳ Change of Net Asset Value due to redemption, subscription of Fund Certificate during the period</i>		10,081,107,700	-
3.3	<i>Thay đổi do việc phân phối thu nhập của Quỹ trong kỳ Change of Net Asset Value due to profit distribution during the period</i>			
<b>4</b>	<b>Thay đổi giá trị tài sản ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ so với kỳ trước Change of Net Asset Value per Fund Certificate in comparison to previous period</b>		<b>154.53</b>	<b>321.89</b>
<b>5</b>	<b>Giá trị tài sản ròng cao nhất/thấp nhất trong vòng 52 tuần gần nhất Highest/Lowest Net Asset Value within latest 52 weeks</b>			
5.1	<i>Giá trị cao nhất (VND)/ Highest Value (VND)</i>		106,710,802,682	94,762,412,420
5.2	<i>Giá trị thấp nhất (VND)/ Lowest Value (VND)</i>		52,211,130,809	52,211,130,809
<b>6</b>	<b>Tỷ lệ sở hữu nước ngoài (không áp dụng với quỹ niêm yết) Foreign Investors' Ownership Ratio (not applicable for listed fund)</b>			
<b>II</b>	<b>Giá trị thị trường (giá đóng cửa cuối phiên giao dịch trong ngày báo cáo) của một chứng chỉ Quỹ Market value of Fund Certificate (closing price of the last trading session of the reporting date)</b>			
<b>1</b>	<b>Giá trị đầu kỳ Beginning period value</b>		<b>10,060</b>	<b>9,800</b>
<b>2</b>	<b>Giá trị cuối kỳ Ending period value</b>		<b>10,240</b>	<b>10,060</b>
<b>3</b>	<b>Thay đổi giá trị thị trường trong kỳ so với kỳ trước Change of market value during the period in comparison to previous period</b>		<b>180</b>	<b>260</b>
<b>4</b>	<b>Chênh lệch giữa giá thị trường của một chứng chỉ Quỹ và giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ Difference between Market Value per Fund Certificate and Net Asset Value per Fund Certificate</b>			
4.1	<i>Chênh lệch tuyệt đối (VND)/ Absolute difference (VND)</i>		4.37	(21.10)
4.2	<i>Chênh lệch tương đối (mức độ chiết khấu (-)/thặng dư (+))/ Relative difference (discount(-)/premium(+))</i>		0.04%	-0.21%
<b>5</b>	<b>Giá trị thị trường cao nhất/thấp nhất trong vòng 52 tuần gần nhất Highest/lowest Market value within latest 52 weeks</b>			
5.1	<i>Giá trị cao nhất (VND)/ Highest Value (VND)</i>		10,570	10,070
5.2	<i>Giá trị thấp nhất (VND)/ Lowest Value (VND)</i>		6,590	6,590

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát  
 Authorized Representative of Supervisory Bank



Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)  
 Vũ Quang Phan  
 Phó phòng Dịch vụ Quản trị và Giám sát Quỹ

Đại diện có thẩm quyền của Công ty quản lý quỹ  
 Authorized Representative of Fund Management Company



Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Dragon Capital Việt Nam  
 Nguyễn Minh Đăng Khánh  
 Giám đốc điều hành Nghiệp vụ hỗ trợ đầu tư



**Phụ lục XXIV: Mẫu báo cáo về thay đổi giá trị tài sản ròng**  
**Appendix XXIV: Report on change of Net Asset Value**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)  
 (Issued in association with Circular No. 98/2020/TT-BTC dated 16 November 2020 of the Minister of Finance)

**BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG**  
**REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE**

1	<b>Tên Công ty quản lý quỹ:</b> <i>Fund Management Company:</i>	<b>Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam</b> <i>Dragon Capital Vietfund Management Joint Stock Company</i>
2	<b>Tên Ngân hàng giám sát:</b> <i>Supervisory bank:</i>	<b>Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam)</b> <i>Standard Chartered Bank (Vietnam) Limited</i>
3	<b>Tên Quỹ:</b> <i>Fund name:</i>	<b>Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP</b> <i>DCVFMVN MIDCAP ETF</i>
4	<b>Kỳ báo cáo:</b> <i>Reporting period:</i>	<b>Từ ngày 04 tháng 08 đến ngày 10 tháng 08 năm 2023</b> <i>From 04 Aug to 10 Aug 2023</i>
5	<b>Ngày lập báo cáo:</b> <i>Reporting Date:</i>	<b>Ngày 11 tháng 08 năm 2023</b> <i>11 Aug 2023</i>

Đơn vị tính/Currency: VND

STT No.	Chi tiêu Criteria	Mã số Code	Kỳ báo cáo This period 10/08/2023	Kỳ trước Last period 03/08/2023
<b>I</b>	<b>Giá trị tài sản ròng</b> <b>Net Asset Value</b>			
<b>1</b>	<b>Giá trị đầu kỳ</b> <b>Net Asset Value at the beginning of period</b>			
1.1	<i>của quỹ/ per Fund</i>		106,450,644,306	94,762,412,420
1.2	<i>của một lô chứng chỉ quỹ ETF/ per lot of Fund Certificate</i>		1,023,563,887	1,008,110,770
1.3	<i>của một chứng chỉ quỹ/ per Fund Certificate</i>		10,235.63	10,081.10
<b>2</b>	<b>Giá trị cuối kỳ</b> <b>Net Asset Value at the end of period</b>			
2.1	<i>của quỹ/ per Fund</i>		106,819,121,930	106,450,644,306
2.2	<i>của một lô chứng chỉ quỹ ETF/ per lot of Fund Certificate</i>		1,027,106,941	1,023,563,887
2.3	<i>của một chứng chỉ quỹ/ per Fund Certificate</i>		10,271.06	10,235.63
<b>3</b>	<b>Thay đổi giá trị tài sản ròng trong kỳ, trong đó:</b> <b>Change of Net Asset Value during period, in which:</b>			
3.1	<i>Thay đổi do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ</i> <i>Change of Net Asset Value due to the fund's investment activities during the period</i>		368,477,624	1,607,124,186
3.2	<i>Thay đổi do mua lại, phát hành thêm Chứng chỉ Quỹ trong kỳ</i> <i>Change of Net Asset Value due to redemption, subscription of Fund Certificate during the period</i>		-	10,081,107,700
3.3	<i>Thay đổi do việc phân phối thu nhập của Quỹ trong kỳ</i> <i>Change of Net Asset Value due to profit distribution during the period</i>			
<b>4</b>	<b>Thay đổi giá trị tài sản ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ so với kỳ trước</b> <b>Change of Net Asset Value per Fund Certificate in comparison to previous period</b>		<b>35.43</b>	<b>154.53</b>
<b>5</b>	<b>Giá trị tài sản ròng cao nhất/thấp nhất trong vòng 52 tuần gần nhất</b> <b>Highest/Lowest Net Asset Value within latest 52 weeks</b>			
5.1	<i>Giá trị cao nhất (VND)/ Highest Value (VND)</i>		108,760,508,354	106,710,802,682
5.2	<i>Giá trị thấp nhất (VND)/ Lowest Value (VND)</i>		52,211,130,809	52,211,130,809
<b>6</b>	<b>Tỷ lệ sở hữu nước ngoài (không áp dụng với quỹ niêm yết)</b> <b>Foreign Investors' Ownership Ratio (not applicable for listed fund)</b>			
<b>II</b>	<b>Giá trị thị trường (giá đóng cửa cuối phiên giao dịch trong ngày báo cáo) của một chứng chỉ Quỹ</b> <b>Market value of Fund Certificate (closing price of the last trading session of the reporting date)</b>			
<b>1</b>	<b>Giá trị đầu kỳ</b> <b>Beginning period value</b>		<b>10,240</b>	<b>10,060</b>
<b>2</b>	<b>Giá trị cuối kỳ</b> <b>Ending period value</b>		<b>10,280</b>	<b>10,240</b>
<b>3</b>	<b>Thay đổi giá trị thị trường trong kỳ so với kỳ trước</b> <b>Change of market value during the period in comparison to previous period</b>		<b>40</b>	<b>180</b>
<b>4</b>	<b>Chênh lệch giữa giá thị trường của một chứng chỉ Quỹ và giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ</b> <b>Difference between Market Value per Fund Certificate and Net Asset Value per Fund Certificate</b>			
4.1	<i>Chênh lệch tuyệt đối (VND)/ Absolute difference (VND)</i>		8.94	4.37
4.2	<i>Chênh lệch tương đối (mức độ chiết khấu (-)/thặng dư (+))/ Relative difference (discount(-)/premium(+))</i>		0.09%	0.04%
<b>5</b>	<b>Giá trị thị trường cao nhất/thấp nhất trong vòng 52 tuần gần nhất</b> <b>Highest/lowest Market value within latest 52 weeks</b>			
5.1	<i>Giá trị cao nhất (VND)/ Highest Value (VND)</i>		10,570	10,570
5.2	<i>Giá trị thấp nhất (VND)/ Lowest Value (VND)</i>		6,590	6,590

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát  
 Authorised Representative of Supervisory Bank



Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)  
 Vũ Quang Phan  
 Phó phòng Dịch vụ Quản trị và Giám sát Quỹ

Đại diện có thẩm quyền của Công ty quản lý quỹ  
 Authorised Representative of Fund Management Company



Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Dragon Capital Việt Nam  
 Nguyễn Minh Đăng Khánh  
 Giám đốc điều hành Nghiệp vụ hỗ trợ đầu tư